

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 132/TTr-STP ngày 09 tháng 5 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch UBND huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Phạm Thành Tươi

QUY CHẾ

Phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Cà Mau

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc phối hợp giữa Sở Tư pháp với cơ quan Công an (gồm Công an cấp tỉnh, cấp huyện); Tòa án nhân dân (gồm Tòa án cấp tỉnh, cấp huyện); Viện Kiểm sát nhân dân; Thi hành án dân sự (gồm Thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện); UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp dựa trên cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật.
2. Chủ động phối hợp đồng bộ, thống nhất và chặt chẽ, tạo điều kiện hỗ trợ nhau thực hiện tốt nhiệm vụ.

Điều 3. Nhiệm vụ cung cấp, tiếp nhận và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp giữa Sở Tư pháp, cơ quan Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự, UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan có liên quan

1. Cơ quan Công an; Tòa án nhân dân; Viện Kiểm sát nhân dân; Thi hành án dân sự; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan có liên quan có nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đầy đủ, chính xác, đúng trình tự, thủ tục cho Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tư pháp có nhiệm vụ tiếp nhận và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan quy định tại Khoản 1 Điều này đúng theo quy định.

Chương II
TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CUNG CẤP THÔNG TIN
LÝ LỊCH TƯ PHÁP GIỮA CÁC CƠ QUAN ĐỂ XÂY DỰNG
CƠ SỞ DỮ LIỆU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Mục 1
CUNG CẤP THÔNG TIN
LÝ LỊCH TƯ PHÁP CÓ TRƯỚC NGÀY 01/7/2010

Điều 4. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân

1. Để việc xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp đối với những thông tin về án tích có trước ngày 01/7/2010, thì trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân có trách nhiệm cung cấp thông tin lý lịch tư pháp như sau:

a) Bản án hình sự có hiệu lực pháp luật hoặc trích lục bản án hình sự;

b) Quyết định thi hành án hình sự.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân có trách nhiệm cung cấp thông tin lý lịch tư pháp như sau:

a) Giấy chứng nhận đặc xá trong trường hợp người bị kết án được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù;

b) Quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã có hiệu lực pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của Công an

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp. Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin về việc thi hành án phạt trực xuất cho Sở Tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan Thi hành án dân sự

Cơ quan Thi hành án dân sự đã ra quyết định thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác của người bị kết án trong bản án hình sự; quyết định đình chỉ thi hành; cấp giấy xác nhận kết quả thi hành án; văn bản thông báo kết thúc thi hành án liên quan đến thi hành phần dân sự trong bản án hình sự có nhiệm vụ cung cấp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 7. Trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến việc chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ, án treo và các hình phạt bổ sung

Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ, án treo, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công

dân có nhiệm vụ cung cấp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.

Mục 2

CUNG CẤP THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP TỪ NGÀY 01/7/2010

Điều 8. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân

Tòa án nhân dân có trách nhiệm cung cấp cho Sở Tư pháp thông tin lý lịch về án tích và thông tin lý lịch về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP.

Điều 9. Trách nhiệm của Viện Kiểm sát nhân dân

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm cung cấp cho Sở Tư pháp quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù trong trường hợp kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm hoặc tái thẩm trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định.

Điều 10. Trách nhiệm của Công an

1. Công an tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Công an huyện, thành phố (bộ phận thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp) trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm cung cấp thông tin sau cho Sở Tư pháp:

a) Giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách án treo, án phạt cải tạo không giam giữ;

b) Giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt cấm cư trú, án phạt quản chế, án phạt tước một số quyền công dân, án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

2. Khi có sự thay đổi về nơi cư trú, sổ chứng minh nhân dân. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư; cơ quan đăng ký, quản lý cư trú, cấp, quản lý chứng minh nhân dân có trách nhiệm cung cấp cho Sở Tư pháp sau 10 ngày làm việc kể từ ngày được thay đổi.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan Thi hành án dân sự

1. Cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm cung cấp các quyết định, giấy xác nhận kết quả thi hành án cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định hoặc cấp giấy xác nhận.

2. Trường hợp người bị kết án đã chấp hành xong hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác trong bản án hình sự thì cơ quan thi hành án thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày người bị kết án đã chấp hành xong nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự.

Điều 12. Trách nhiệm cung cấp thông tin của UBND cấp huyện và cấp xã

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định cho phép thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tư pháp gửi bản chính hoặc bản sao quyết định cho Sở Tư pháp.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy chứng tử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo cán bộ tư pháp - hộ tịch gửi cho Sở Tư pháp bản chính hoặc bản sao giấy chứng tử đó.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tư pháp trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin Lý lịch tư pháp

Sở Tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận đầy đủ, kịp thời thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan, tổ chức cung cấp theo quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG VIỆC TRA CỨU, XÁC MINH VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP ĐỂ CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Điều 14. Tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp

Trách nhiệm Công an tỉnh

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp yêu cầu tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp về án tích để cấp Phiếu lý lịch tư pháp, Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh có trách nhiệm tiến hành tra cứu, xác minh và trả lời kết quả trong thời hạn quy định.

Trách nhiệm Tòa án

Trường hợp kết quả tra cứu thông tin lý lịch tư pháp của cơ quan Công an vẫn chưa đủ căn cứ để kết luận hoặc nội dung về tình trạng án tích của đương sự có điểm chưa rõ ràng, đầy đủ thì Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án hoặc Tòa án đã xét xử phúc thẩm vụ án liên quan đến đương sự để tra cứu hồ sơ, nhằm khẳng định người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp có án tích hay không có án tích. Tòa án nơi nhận được đề nghị tra cứu thông tin thực hiện tra cứu và thông báo kết quả cho Sở Tư pháp trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

Điều 15. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan có liên quan

1. Trong trường hợp có xác minh thông tin về án tích, thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã. Đề nghị các cơ quan có liên quan phối hợp với Sở Tư pháp xác minh thông tin về án tích, thông tin về

cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã để cập nhật vào cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cũng như làm cơ sở cấp phiếu lý lịch tư pháp.

2. Trong quá trình cập nhật thông tin lý lịch tư pháp, trường hợp các thông tin về nhân thân, như: họ, tên, ngày tháng năm sinh, số chứng minh nhân dân, nơi cư trú, họ tên cha, mẹ, vợ, chồng và thông tin khác về nhân thân của người bị kết án, người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã có điểm chưa rõ ràng, chính xác thì Sở Tư pháp gửi văn bản cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư; cơ quan quản lý, đăng ký hộ tịch; cơ quan đăng ký, quản lý cư trú, cấp, quản lý chứng minh nhân dân. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (trường hợp đặc biệt cần xác minh nhiều nơi được phép kéo dài thời hạn nhưng không quá 20 ngày làm việc), cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư; cơ quan quản lý, đăng ký hộ tịch; cơ quan đăng ký, quản lý cư trú, cấp, quản lý chứng minh nhân dân có nhiệm vụ xác minh, cung cấp thông tin cho Sở Tư pháp kể từ ngày nhận được đề nghị.

Điều 16. Nhiệm vụ bổ sung, đính chính thông tin lý lịch tư pháp

Trường hợp thông tin lý lịch tư pháp chưa đầy đủ, có sai sót, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị cơ quan Công an, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự và các cơ quan có liên quan bổ sung, đính chính.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, các cơ quan đã cung cấp thông tin có nhiệm vụ bổ sung, đính chính thông tin cho Sở Tư pháp.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Chế độ giao, nhận hồ sơ và thông tin, báo cáo

1. Việc cung cấp, tiếp nhận và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp, đề nghị bổ sung, đính chính thông tin lý lịch tư pháp được gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện.

2. Khi tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan chuyên đến, Sở Tư pháp vào sổ tiếp nhận theo mẫu quy định.

3. Định kỳ hằng quý, Sở Tư pháp trực tiếp tiến hành rà soát, đối chiếu danh sách thông tin lý lịch tư pháp về án tích và thông tin cấm đảm nhiệm chức vụ, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã đã tiếp nhận từ Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự, cơ quan Công an.

Trường hợp số lượng thông tin lý lịch tư pháp cung cấp chưa đầy đủ, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự, cơ quan Công an kiểm tra, rà soát số lượng thông tin còn thiếu để cung cấp bổ sung cho Sở Tư pháp kịp thời đúng quy định.

4. Sở Tư pháp thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi các cơ quan phối hợp về tình hình cung cấp, tiếp nhận và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp.

5. Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự khi báo cáo định kỳ hoặc đột xuất những vấn đề có liên quan đến phạm vi áp dụng của Quy chế này cho cơ quan có thẩm quyền thì đồng thời gửi Sở Tư pháp một bản đề theo dõi trong công tác quản lý nhà nước.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, vướng mắc, Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.

CHỦ TỊCH

Phạm Thành Tươi